

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hiện kế hoạch kiên cố hóa kênh mương năm 2021**  
**trên địa bàn huyện Tuy Phước**

Căn cứ Quyết định số 4017/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thực hiện kiên cố hóa kênh mương năm 2021 trên địa bàn tỉnh (lần 1);

Căn cứ Văn bản số 3141/SNN-TL ngày 23/11/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định về việc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình KCHKM năm 2021 và đăng ký kế hoạch KCHKM năm 2022;

Qua rà soát kết quả thực hiện KCHKM năm 2021, UBND huyện Tuy Phước báo cáo kết quả thực hiện KCHKM năm 2021, cụ thể như sau:

**1. Kết quả thực hiện KCHKM năm 2021**

Trong năm 2021, theo kế hoạch KCHKM trên địa bàn huyện được Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 4017/QĐ-UBND ngày 30/9/2021, với tổng chiều dài là: **25,641 km**.

- Đến nay, các địa phương đã thực hiện thi công xong: 21,935 km.
- Còn lại: 3,912 km chưa thực hiện do ảnh hưởng của mưa lũ, đồng thời đang vào vụ sản xuất nên không thể thi công được.

*(Cụ thể kết quả thực hiện KCHKM năm 2021 có phụ lục gửi kèm theo)*

**2. Đề xuất, kiến nghị**

- Đối với số km còn lại: 3,912 km của UBND các xã, thị trấn còn lại chưa xây dựng trong năm 2021, UBND huyện Tuy Phước kính đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định quan tâm đề xuất UBND tỉnh xem xét cho gia hạn thời gian thực hiện đến hết Quý I/2022.

- Đối với nguồn kinh phí hỗ trợ KCHKM năm 2021 ngoài xi măng theo chính sách, kiến nghị UBND tỉnh và các sở, ngành của tỉnh quan tâm xem xét có kế hoạch hỗ trợ sớm để các địa phương chủ động thực hiện chi trả cho xây dựng và thanh quyết toán đúng quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện KCHKM năm 2021 và các đề xuất, kiến nghị, UBND huyện Tuy Phước kính báo cáo UBND tỉnh và các sở, ngành của tỉnh quan tâm xem xét./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Bình Định (b/c);
- Sở NN&PTNT Bình Định;
- Sở Tài chính tỉnh Bình Định;
- Chi cục Thủy lợi tỉnh;
- CT, PCT UBND huyện (Đ/c Xuân);
- Phòng NN&PTNT huyện;
- CVP, PCVP – 2;
- Lưu: VT, K1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Xuân**

**Phụ lục:**  
**KẾT QUẢ THỰC HIỆN KIÊN CỐ HÓA KÊNH MƯƠNG NĂM 2021**  
*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 12 năm 2021*  
*của UBND huyện Tuy Phước)*

STT	Địa phương	Kế hoạch kiên cố hóa kênh mương năm 2021 đã được UBND tỉnh phê duyệt, điều chỉnh (km)	Chiều dài KCHKM theo hồ sơ thiết kế lập - Ước tính khối lượng thực hiện đến ngày 31/12/2021 (km)	Chênh lệch kế hoạch và thực hiện (km)	Ghi chú
1	2	3	4	(5)=(3)-(4)	6
1	Xã Phước Hòa	4,215	4,215	0,000	
2	Xã Phước Thành	6,212	6,418		
3	Xã Phước Nghĩa	1,251	0,39	0,861	
4	Thị trấn Diêu Trì	1,3	0	1,300	
5	Xã Phước Hiệp	2,35	1,96	0,390	
6	Thị trấn Tuy Phước	0,834	0,834	0,000	
7	Xã Phước An	2,49	1,245	1,245	
8	Xã Phước Thắng	1,481	1,365	0,116	
9	Xã Phước Sơn	2,878	2,878	0,000	
10	Xã Phước Hưng	1,33	1,33	0,000	
11	Xã Phước Quang	1,3	1,3	0,000	
<b>Tổng cộng</b>		<b>25,641</b>	<b>21,935</b>	<b>3,912</b>	

